

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I
và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2019**

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUÝ I/2019

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quý I năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về kinh tế

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản (giá so sánh 2010) ước thực hiện 6.197 tỷ đồng, đạt 22,9% so với kế hoạch (KH), tăng 0,7% so với cùng kỳ (KH 2019: tăng từ 4% trở lên).

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung phát triển các cây trồng chủ lực của tỉnh. Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm vụ Đông Xuân 2018-2019 là 101.647 ha, đạt 91,2% so với KH vụ, tăng 4,6% so với cùng kỳ (CK). Trong quý, xảy ra 27 vụ vi phạm quy định về Luật bảo vệ và phát triển rừng, giảm 07 vụ so với CK năm trước.

Về chương trình xây dựng nông thôn mới: Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2020. Hoàn thành công tác thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Đến tháng 3/2019 có thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹. Lũy kế đến nay có 36/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 45%).

Tỉnh đã chủ động và tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi: Triển khai tất cả các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; Ban hành các kịch bản ứng phó; Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các phòng, chống dịch và không quay lưng với thịt lợn; Thành lập các trạm kiểm soát cố định và lưu động;...

¹ Xã Hòa Hiệp huyện Tân Biên; xã Tân Hưng và Tân Hà huyện Tân Châu; xã Hòa Hội huyện Châu Thành; xã Trường Đông huyện Hòa Thành; xã Phước Thạnh huyện Gò Dầu; xã Bình Thạnh huyện Trảng Bàng; xã Cầu Khởi huyện Dương Minh Châu; xã Long Chữ huyện Bến Cầu.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 20.221 tỷ đồng, đạt 23% so KH, tăng 16,4% so với CK (KH 2019: tăng 14,5% trở lên). Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung ứng 624,2 triệu kWh điện, đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt; bán sang Campuchia 28,24 triệu kWh điện.

Điều chỉnh cục bộ các cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020: xóa 7 cụm công nghiệp với diện tích 286,7 ha; giảm quy mô diện tích 6 cụm công nghiệp diện tích 300 ha còn 2 cụm công nghiệp diện tích 150 ha.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước thực hiện 19.145 tỷ đồng, tăng 10,7% so CK. Doanh thu du lịch đạt 309 tỷ đồng, đạt 28% so KH, tăng 4,5% so với CK. Khách tham quan tại các khu, điểm du lịch là 1,77 triệu lượt, đạt 57% so kế KH, bằng 96% so CK. Thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng, nhiều chủng loại; giá cả tương đối ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Xuất - nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 703,1 triệu USD, đạt 13,8% so với KH, giảm 11,2% so với CK (KH 2019: tăng 22%). Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 750,1 triệu USD, đạt 20,7% so với KH, tăng 19,2% so với CK (KH 2019: tăng 20%).

Đầu tư phát triển trên địa bàn ước thực hiện 5.527 tỷ đồng, tăng 13,8% so với CK, trong đó: Khu vực nhà nước tăng 1,2%; Khu vực dân doanh tăng 12,8% và Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,8% so với CK.

Thu hút đầu tư - Phát triển doanh nghiệp (Tính đến ngày 12/3/2019):

Thu hút đầu tư nước ngoài: Đạt 211,1 triệu USD, tăng 3,5 lần so với CK. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới 10 dự án với vốn đăng ký 116,3 triệu USD; 05 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 72,7 triệu USD; 05 lượt đăng ký mua cổ phần, góp vốn với số vốn đăng ký là 22,1 triệu USD. Lũy kế đến nay có 301 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 5.971,15 triệu USD.

Thu hút đầu tư trong nước: Đạt 3.595,5 tỷ đồng, tăng 32,7% so với CK. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chủ trương đầu tư mới 08 dự án với tổng vốn đăng ký 3.859,3 tỷ đồng; 03 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 357,5 tỷ đồng; 01 lượt điều chỉnh giảm vốn với vốn giảm 621,3 tỷ đồng. Thu hồi 06 dự án với vốn đăng ký 1.213 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 517 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 73.898,3 tỷ đồng.

Phát triển doanh nghiệp: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 152 doanh nghiệp (DN) với tổng vốn đăng ký là 1.680,6 tỷ đồng (cùng kỳ 145 DN, 624,2 tỷ đồng). Có 38 DN giải thể với số vốn 81,5 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 5.326 DN, với tổng vốn đăng ký 97.690,2 tỷ đồng.

Ngày 06/01/2019 Nhà máy chế biến rau, củ, quả Tanifood tại xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu đã khánh thành (Tanifood là nhà máy đầu tiên ở Việt Nam đạt chuẩn

Lead Silver của Mỹ) với nhiều dây chuyền sản xuất trái cây, rau quả công suất lớn (*dây chuyền xử lý nhiệt công suất 10.000 tấn/năm; dây chuyền sản xuất đông lạnh 20.000 tấn/năm; dây chuyền sản xuất sấy khô, sấy dẻo, sấy thăng hoa 5.000 tấn/năm; dây chuyền sản xuất nước trái cây cô đặc 6.000 tấn/năm,...*).

Tài chính – Tín dụng: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 2.723,67 tỷ đồng, đạt 34% dự toán (*Dự toán 2019: 8.000 tỷ đồng*), tăng 32,5% so với cùng kỳ, trong đó: thu nội địa 2.247,38 tỷ đồng, đạt 30,6% dự toán, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 1.873,82 tỷ đồng, đạt 21,3% dự toán (*Dự toán 2019: 8.800 tỷ đồng*), tăng 19,5% so với CK.

Tổng vốn đầu tư XD CB năm 2019 là 2.823,367 tỷ đồng (*không kể nguồn bồi chi NS địa phương: 60,9 tỷ đồng*). Đến ngày 05/3/2019, UBND tỉnh đã phân khai chi tiết 2.193,515 tỷ đồng, đạt 77,69% KH. Còn lại chưa phân khai chi tiết 629,852 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 22,31% KH. Kết quả quý I, ước khối lượng thực hiện 292,383 tỷ đồng, đạt 10,36% kế hoạch, giải ngân 326,858 tỷ đồng (*kể cả phần tạm ứng hợp đồng*), đạt 11,58% kế hoạch.

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng đạt 41.202 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 51.500 tỷ đồng, tăng 16% so với CK. Nợ xấu chiếm 0,34% tổng dư nợ.

2. Các hoạt động văn hóa – xã hội

Triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh. Chương trình Sữa học đường cho trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học giai đoạn 2017 – 2020 có 67,6% trẻ tham gia. Sơ kết học kỳ I, tỷ lệ học sinh khá, giỏi cấp THCS là 51,1% (*tăng 0,4% so với CK*), cấp THPT là 46,9% (*tăng 0,7% so với CK*). Toàn tỉnh hiện có 190 trường đạt chuẩn quốc gia. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 đang được chuẩn bị một cách nghiêm túc, đúng quy định.

Số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế giảm 12,6% so với CK. Một số bệnh truyền nhiễm tăng so với CK như bệnh tay chân miệng xảy ra 111 ca (*tăng 52%*), bệnh sốt xuất huyết xảy ra 799 ca (*tăng 384%*) tăng cao so với nhiều năm, không có ca tử vong. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được tăng cường, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Quan tâm, tập trung giải quyết tình trạng thiếu nhân lực trong ngành y tế: ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 01/02/2019 đào tạo nhân lực ngành y tế tỉnh Tây Ninh năm 2019; Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ, khai giảng lớp định hướng chuyên khoa, đào tạo tại Tây Ninh cho 57 bác sĩ, bao gồm: 27 bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, 15 bác sĩ chuyên khoa hồi sức cấp cứu, 15 bác sĩ chuyên khoa thần kinh.

Năm 2019, có 24 nhiệm vụ khoa học công nghệ được phê duyệt, trong đó có 02 nhiệm vụ phê duyệt mới, 21 nhiệm vụ chuyển tiếp và 01 nhiệm vụ cấp quốc gia. Hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 04 DN. Thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với 20 cơ sở kinh doanh xăng dầu, kết quả không

có cơ sở vi phạm; kiểm định 1.262 phương tiện đo các lĩnh vực (trong đó đạt 1.252 phương tiện đo, không đạt 10 phương tiện đo).

Công tác “Đền ơn, đáp nghĩa”, an sinh xã hội luôn được quan tâm và thực hiện thường xuyên: Đã xây dựng và bàn giao 21 căn nhà Đại đoàn kết; 10 căn nhà tình nghĩa. Cấp 27.103 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số. Kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018: Số hộ nghèo chung toàn tỉnh là 7.609 hộ, chiếm tỷ lệ 2,54%, giảm 0,94% so với năm 2017.

Tư vấn việc làm và học nghề cho 5.827 lượt lao động; giới thiệu và cung ứng 489 lao động trong nước, tổ chức đưa 183 lao động làm việc ở nước ngoài. Giải quyết trợ cấp thất nghiệp đối với 1.325 lao động, kinh phí 18,6 tỷ đồng. Xảy ra 02 vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể với 1.187 lao động tham gia², hiện nay đã hòa giải thành, công nhân trở lại làm việc.

Dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, toàn tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình chính sách, đơn vị lực lượng vũ trang, đơn vị quản lý rừng phòng hộ, thủy lợi, phòng chống buôn lậu và các đơn vị bảo trợ xã hội, đơn vị trực Tết, hộ nghèo, người dân di cư tự do từ Campuchia; Tổ chức họp mặt đối tượng chính sách, người có công, cán bộ chủ chốt cấp xã, với các tỉnh Campuchia giáp biên, cơ quan thông tấn, báo chí, Văn nghệ sĩ, Kiều bào, sinh viên, Hội Đồng hương Tây Ninh tại thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân được tổ chức tốt, nhiều hoạt động phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân, nhất là các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân Kỷ Hợi; Chương trình nghệ thuật, bắn pháo hoa đón giao thừa được tổ chức thành công, ấn tượng, an toàn và tiết kiệm; Lễ Khai mạc Hội xuân núi Bà Đen năm Kỷ Hợi- 2019 hoành tráng, rực rỡ, tạo được ấn tượng đối với du khách. Đăng cai tổ chức giải Taekwondo học sinh toàn quốc khu vực II tại Tây Ninh từ ngày 06/3 – 13/3/2019.

Hoạt động kinh doanh du lịch 02 tháng đầu năm 2019 so cùng kỳ: Khách du lịch: khách lưu trú 370.000 lượt tăng 2%; khách lẻ hành 4.300 lượt tăng 1%; khách tham quan tại các khu điểm du lịch 1.433.700 lượt tăng 20%. Tổng doanh thu du lịch 220 tỷ đồng tăng 15,6%.

3. Tài nguyên – môi trường

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất: Đã thực hiện cấp được 85 giấy chứng nhận với tổng diện tích 278,38 ha. Cấp 03 giấy phép thăm dò khoáng sản, 03 giấy phép khai thác khoáng sản, 02 quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, 17 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 07 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và 06 giấy phép thăm dò nước dưới đất. Ban hành 69 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và 02 quyết định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đã triển khai 02 cuộc kiểm tra (đối với 03 tổ chức) và ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 01 tổ chức.

² Tại Khu Chế xuất Linh Trung III: 01 vụ và tại KCN Trảng Bàng: 01 vụ.

4. Quốc phòng - an ninh; công tác nội chính

Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng địa phương. Hoàn thành công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp. Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 40 năm Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2019).

Tình hình và công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới:

Về tình hình tội phạm hình sự (từ ngày 16/11/2018 đến ngày 15/02/2019): Phát hiện 377 vụ, tăng 35 vụ so với CK, đã điều tra làm rõ 330 vụ, 520 đối tượng, đạt 87,5%, tăng 12,97% so CK.

Về tình hình tai nạn giao thông (từ ngày 16/12/2018 đến ngày 12/3/2019 của Ban an toàn giao thông tỉnh): Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 26 vụ, làm chết 13 người, bị thương 28 người, so với CK giảm cả 3 tiêu chí (*giảm 53 vụ, giảm 23 người chết, giảm 33 người bị thương*). Tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thiện 218 mốc (*bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu*).

5. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật 1.469 cuộc với hơn 57.009 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 1.464,5 giờ; tủ sách pháp luật có 549 lượt người tìm hiểu. Công tác trợ giúp pháp lý: tiến hành tư vấn pháp luật 159 vụ, tham gia tố tụng 38 vụ.

Công tác hòa giải cơ sở: Đã tiếp nhận và thụ lý 172 vụ, đưa ra hòa giải 162 vụ; trong đó hòa giải thành 144 vụ đạt tỷ lệ 88,9%, hòa giải không thành 18 vụ đạt tỷ lệ 11,1%, tồn 10 vụ.

Thi hành án dân sự (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 28/02/2019): Tổng số việc thụ lý là 22.243 việc (*tăng 966 việc so với cùng kỳ*). Tổng số việc giải quyết 22.149 việc, trong đó số việc có điều kiện giải quyết 14.187 việc, chiếm tỷ lệ 64% tổng số; đã thi hành xong 5.085 việc, đạt tỷ lệ 35,8% tổng số; số việc chưa có điều kiện giải quyết 7.962 việc, đạt tỷ lệ 35,9% tổng số.

6. Công tác thanh, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

Ngành thanh tra đã thực hiện 16 cuộc thanh tra hành chính, chủ yếu thanh tra các lĩnh vực tài chính ngân sách (7/16 cuộc), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý

hành chính, xây dựng cơ bản; qua thanh, kiểm tra đã phát hiện vi phạm và kiến nghị thu hồi số tiền 91 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện 2.000 cuộc, phát hiện 121 tổ chức và 341 cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt là 2.773 triệu đồng, đã thu 2.663 triệu đồng (*chủ yếu vi phạm thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế ...*).

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân: Cơ quan tiếp dân các cấp tiếp 459 lượt với 433 người; nhận 546 đơn (gồm: 71 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo, 232 đơn phản ánh, kiến nghị), trong đó đơn đủ điều kiện thụ lý là 321 đơn. Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 79 đơn/79 vụ việc (74 khiếu nại, 05 tố cáo), đã giải quyết 54 vụ việc, đạt 68% trên tổng số thụ lý, số còn lại đang xác minh, xem xét giải quyết. Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, tỉnh đã phối hợp với Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, thống nhất phương án xử lý, đã tổ chức thực hiện xong 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 9/10 vụ, còn lại 01 vụ (*vụ bà Hoa ở Trảng Bàng đang khởi kiện hành chính nên UBND huyện đang lập thủ tục cưỡng chế*).

7. Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 theo đúng quy định và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019. Ban hành kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018. Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

8. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2019.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Tây Ninh và sáp nhập nhiệm vụ tham mưu về lĩnh vực công nghệ thông tin của Nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 - 2021 về thể chế, 4.0 và phát triển nguồn nhân lực theo Chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về Chính quyền điện tử, do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố năm 2019. Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Thực hiện sắp xếp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2018 – 2021.

Giao biên chế công chức cho các sở, ngành, huyện, thành phố năm 2019. Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục: 91 trường hợp. Bổ nhiệm lại 03 công chức lãnh đạo, bổ nhiệm 01 công chức lãnh đạo, điều động 01 công chức lãnh đạo, điều động, bổ nhiệm 01 trường hợp. Thông báo cho 68 trường hợp tỉnh giản biên chế trong 6 tháng đầu năm 2019 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giản biên chế.

Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính (TTHC) của tất cả các lĩnh vực giải quyết thuộc thẩm quyền của 18 sở, ban, ngành tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Kết quả giải quyết TTHC (từ 01/01/2019 đến 10/3/2019): số hồ sơ đã giải quyết là 44.983/47.805 hồ sơ, đạt tỷ lệ 91,1% tổng số hồ sơ cần giải quyết, số còn lại đang trong thời gian giải quyết.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được

Sản xuất nông nghiệp tương đối ổn định. Các giải pháp tái cơ cấu ngành chăn nuôi, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh đang được triển khai, kịp thời ứng phó khẩn cấp với bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại tiếp tục tăng trưởng. Điều chỉnh cục bộ các cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch của tỉnh nhằm thực hiện các chương trình phát triển kinh tế hiệu quả hơn. Hàng hóa trong dịp tết đa dạng, chất lượng phục vụ tốt nhu cầu mua sắm của người dân, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng.

Thu ngân sách đạt khá, nhất là thu nội địa đạt tỷ lệ 30,6%. Kim ngạch nhập khẩu tăng cao do các dự án năng lượng điện mặt trời đang trong giai đoạn nhập khẩu thiết bị, tạo tài sản cố định.

Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, các hoạt động lễ hội diễn ra an toàn, tiết kiệm. Nhiều tổ chức, cá nhân chăm lo, phục vụ nhân dân đón tết Kỷ Hợi năm 2019 trong không khí vui tươi, đầm ấm.

Trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả; duy trì việc làm thủ tục hành chính ngay tại nhà qua điện thoại di động (thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo) được xem là bước đột phá trong công tác cải cách hành chính và Tây Ninh là tỉnh đầu tiên trên cả nước áp dụng mô hình này. Đây là một sự nỗ lực lớn của phía chính quyền trong việc đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ và làm tăng sự hài lòng của người dân.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo thực hiện nên có chuyển biến tích cực, đơn khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được giải quyết kịp thời.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tai nạn giao thông được kéo giảm trên cả 3 tiêu chí.

2. Những mặt hạn chế

Bệnh khảm lá trên cây mì chưa được dập tắt do thiếu nguồn giống và quy trình sản xuất sạch bệnh.

Chưa hoàn thành việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 (còn 23,31% kế hoạch vốn chưa phân khai) do một số chủ đầu tư, chủ dự án, huyện, thành phố chưa đăng ký phân khai, chưa cung cấp đầy đủ các hồ sơ để thẩm định.

Công tác xử lý chất thải y tế còn khó khăn do không thu hút được doanh nghiệp tham gia thu gom chất thải, quản lý, vận hành các hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng tại các cơ sở y tế công lập. Việc quản lý tình hình phát sinh, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn nhiều hạn chế. Chưa có các biện pháp mạnh trong xử lý hành vi vứt rác bừa bãi, không đúng nơi quy định đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình.

Việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật còn chậm.

Tình trạng đình công, lãn công vẫn còn xảy ra tại khu công nghiệp.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2019

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ của các Nhóm Công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2021.

3. Khẩn trương hoàn thành phân khai chi tiết các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong tháng 3 năm 2019.

4. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhất là những doanh nghiệp hiện hữu, tăng uy tín của địa phương. Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế:

Theo dõi tiến độ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và diễn biến tình hình sâu bệnh gây hại, nhất là tình hình dịch khảm lá cây khoai mì; hoàn thành các nội dung Đề án, mô hình đã được phê duyệt để sớm đưa nguồn giống, quy trình sản xuất sạch bệnh, nhằm ngăn chặn việc lây lan của bệnh khảm lá trên cây mì, giúp người dân yên tâm sản xuất. Triển khai Đề án chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới tại các ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2020; tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các ấp thuộc các xã vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng Kế hoạch tổ chức ngày hội Măng cầu Tây Ninh lần thứ I năm 2019. Tiếp tục phối hợp với Công ty CP Lavifood, Nafoods triển khai vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến và xuất khẩu. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi. Tập trung ứng phó khẩn cấp với dịch tả lợn châu Phi, chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với dịch bệnh.

Thực hiện nghiêm phương án, kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng, tổ chức bố trí lực lượng trực 24/24 giờ trong thời gian cao điểm mùa khô tại các chốt, sẵn sàng huy động lực lượng mọi thời điểm. Tiếp tục thực hiện tưới an toàn, hợp lý, tiết kiệm nhằm đủ nước phục vụ sản xuất.

Xây dựng Kế hoạch bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/3/2020. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Ban hành Bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2024, lập phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Tiếp tục quản lý chặt chẽ đất đai trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện dự án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh và xây dựng vùng không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xả rác bừa bãi, không đúng nơi quy định, gây mất cảnh quan và ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh kiểm tra việc xả thải ở các đầu nguồn bằng hình thức kiểm tra trực tiếp và tuyên truyền giáo dục thuyết phục nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng.

6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội:

Nâng cao chất lượng tổ chức thi, kiểm tra đánh giá các kỳ thi cuối cấp, đặc biệt là kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động lồng ghép các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020. Kết hợp giữa phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu với điều trị các bệnh không lây nhiễm.

Triển khai Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động lần thứ 3, năm 2019. Triển khai Điều tra cung cầu lao động năm 2019. Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tiếp tục thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội.

Tiếp tục xây dựng đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh. Xây dựng Kế hoạch tổ chức “Ngày Tây Ninh tại Hà Nội” năm 2019 và Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Tua hai (26/01/1960 – 26/01/2020).

Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng; củng cố hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy, thực hiện tốt cai nghiện ma túy tại cộng đồng và có biện pháp giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

7. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới:

Tăng cường phối hợp nắm chắc tình hình biên giới, chủ động các biện pháp xử lý kịp thời các tình huống làm ảnh hưởng đến hiện trạng biên giới. Bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục kéo giảm tình hình tai nạn giao thông.

Phối hợp Ban Chỉ đạo 3 tỉnh Siem Riệp, Tbong Khnum, Ôt Đô Miên Chây sơ kết 18 giai đoạn quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia.

Đảm bảo việc tổ chức thi hành các quyết định khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Quan tâm công tác tuyên truyền vận động công nhân để không còn tình trạng đình công, lãn công xảy ra tại các khu công nghiệp.

Hoàn thành các thủ tục hồ sơ nâng cấp cửa khẩu Tân Nam – Môn Chay lên thành cửa khẩu quốc tế.

8. Về hợp tác phát triển:

Sơ kết kết quả thực hiện 01 năm hợp tác với Trường Đại Học Quốc gia TP HCM.

Tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm về kết quả thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Ban hành chính tỉnh Svay Riêng (Campuchia).

Tổ chức ký kết chương trình hợp tác về phát triển kinh tế- xã hội với tỉnh Lâm Đồng.

9. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng và các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực phát triển kinh tế- xã hội năm 2019.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2019. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ

trọng tâm quý II năm 2019, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2019 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận: *đồng*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- T/V CP phụ trách TN;
- TT/TU tỉnh;
- TT/HĐND tỉnh; các Ban HĐND;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, ĐT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban thuộc VP.ĐDBQH, HĐND & UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP tỉnh.

70

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH.

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2018	KH NĂM 2019	ƯTH QUÝ I/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	Tỷ đồng	32.569	156.566	36.116	23,1	110,9
1	Nông - lâm - thủy sản	"	6.153	27.096	6.197	22,9	100,7
2	Công nghiệp và xây dựng	"	19.963	99.750	23.073	23,1	115,6
	- Công nghiệp	"	17.374	87.800	20.221	23,0	116,4
	- Xây dựng	"	2.589	11.950	2.852	23,9	110,2
3	Thương mại - Dịch vụ	"	6.453	29.720	6.846	23,0	106,1
II	NÔNG NGHIỆP						
	Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân		97.177	111.445	101.647	91,2	104,6
	Trong đó:						
	- Cây lúa		46.869	44.000	47.972	109,0	102,4
	- Cây ngô		3.831	3.400	2.418	71,1	63,1
	- Thuốc lá		922	1.150	689	59,9	74,7
	- Mì		23.355	41.600	31.396	75,5	134,4
	- Mía (trồng mới)		2.414	1.210	1.780	147,1	73,7
	- Đậu phộng		3.855	4.200	3.269	77,8	84,8
	- Rau đậu các loại		13.216	11.875	11.631	97,9	88,0
III	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	%	17.374	87.800	20.221	23,0	116,4
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:						
	Tinh bột sắn (bột mì)	Ngàn tấn	352		345		97,8
	Đường các loại	Ngàn tấn	108		108		100,5
	Giấy các loại	Ngàn đôi	15.307		18.172		118,7
	Quần áo các loại	Ngàn cái	34.348		40.221		117,1
	Vỏ, ruột xe các loại	Ngàn cái	14.914		18.044		121,0
	Clanke Poolan	Ngàn tấn	140		146		103,8
	Xi măng	Ngàn tấn	288		294		102,1
IV	XUẤT NHẬP KHẨU						
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	792	5.093	703	13,8	88,8
2	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	629	3.632	750	20,7	119,2
V	DOANH THU BÁN LẺ HH VÀ DTDV	Tỷ đồng	17.301		19.145		110,7
VI	THU - CHI NGÂN SÁCH						
1	Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	2.056,25	8.000	2.723,67	34,0	132,5
	- Thu nội địa	"	1.958,32	7.350	2.247,38	30,6	114,8

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2018	KH NĂM 2019	U' TH QUÝ I/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
	- Thu thuế xuất nhập khẩu	"	97,93	650	476,29	73,3	486,4
2	Tổng chi ngân sách NN trên địa bàn	"	1.567,60	8.800	1.873,82	21,3	119,5
VII	TỔNG VỐN ĐTPT	Tỷ đồng	4.856	26.927	5.527	20,5	113,8
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng	445	3.577	451	12,4	101,2
	Khu vực dân doanh	"	2.744	14.150	3.095	19,4	112,8
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"	1.667	9.200	1.981	18,1	118,8
VIII	THU HÚT ĐẦU TƯ						
1	Đăng ký kinh doanh						
	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN	145		152		104,8
	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	624,3		1.680,6		269,2
	<i>* Lũy kế tổng số doanh nghiệp trên địa bàn</i>	<i>DN</i>	<i>4.904</i>		<i>5.326</i>		
	<i>* Lũy kế vốn đăng ký</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>71.458</i>		<i>97.690</i>		<i>136,7</i>
	Số doanh nghiệp giải thể	DN	81		38		46,9
	Số vốn của doanh nghiệp giải thể	Tỷ đồng	257,8		81,5		31,6
2	Vốn thu hút đầu tư						
	<i>Vốn thu hút đầu tư trong nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.710,2</i>		<i>3.595,5</i>		<i>132,7</i>
*	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	12		8		66,7
	Vốn đăng ký	Tỷ đồng	227,6		3.859,3		1.695,9
*	Số dự án tăng vốn	Dự án	6		3		50,0
	Vốn tăng	Tỷ đồng	2.719,2		357,5		13,1
*	Số lượt điều chỉnh giảm vốn	Lượt	1		1		
	Vốn giảm	Tỷ đồng	236,6		621,3		
*	Số dự án thu hồi	Dự án	-		6		
	Vốn thu hồi	Tỷ đồng	-		1.213		
	<i>* Lũy kế số dự án đầu tư trong nước trên địa bàn</i>	<i>Dự án</i>	<i>470</i>		<i>517</i>		<i>110,0</i>
	<i>* Vốn đăng ký</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>60.864,0</i>		<i>73.898,3</i>		<i>121,4</i>
	<i>Vốn thu hút đầu tư nước ngoài</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>46,7</i>		<i>211,1</i>		<i>452,0</i>
*	Số dự án được cấp GCN đầu tư	Dự án	6		10		166,7
	Vốn đăng ký	Triệu USD	34,7		116,3		335,0
*	Số dự án tăng vốn	lượt	4		5		125,0
	Vốn tăng	Triệu USD	11,98		72,70		606,8
*	Số dự án giảm vốn	lượt	-		-		
	Vốn giảm	Triệu USD	-		-		
*	Số dự án thu hồi	Dự án	2		-		
	Vốn thu hồi	Triệu USD	2,7		-		

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2018	KH NĂM 2019	ƯTH QUÝ I/2019	SO SÁNH	
						KH	CK
*	Góp vốn, mua cổ phần	lượt	-		5		
	Giá trị	Triệu USD	-		22,1		
	* Lũy kế tổng số dự án còn hiệu lực	Dự án	276		301		109,1
	* Vốn đăng ký	Triệu USD	5.181,13		5.971,15		115,2
	Tổng số dự án thu hút đầu tư trong và ngoài nước	Dự án	18		18		100,0
	- Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước	Triệu USD	169,9		369,5		217,5